

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 354/2025/HS-PT
Ngày 23 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ - cơ sở 3, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hà Công T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo: Hà Công T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1984 tại Hòa Bình; địa chỉ cư trú: xóm B, xã T (sau là xã Đ), huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm B, xã P, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công N (tên gọi khác là Hà Công D) và bà Bùi Thị T1; có vợ là Lò Thị C (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 tại Trại tạm giam T16, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P - cơ sở 3; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị O, Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P - cơ sở 3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/9/2009, tại km số 109 Quốc lộ F thuộc địa phận xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C1 phối hợp với các cơ quan chức năng

bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Lê Q và Hà Ngọc L (hiện đã thi hành hình phạt tử hình), thu giữ 05 bánh heroine với tổng khối lượng 1.757,01 gam (theo Kết luận giám định số 2248/C21(P8) ngày 13/10/2009 của V Bộ C1). Kết quả điều tra vụ án đã quyết định khởi tố 27 bị can; truy tố và xét xử 25 bị cáo về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm”.

Đối với Hà Công T và Đặng Văn L1 bị khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Ngày 18/11/2010, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can. Ngày 26/12/2024, Hà Công T bị bắt tại huyện M, tỉnh Hòa Bình theo Quyết định truy nã số 06/C47 (P6) ngày 16/10/2010 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ C1.

Kết quả điều tra đã xác định bị cáo Hà Công T có hành vi mua bán trái phép 3.865,422 gam ma túy, loại Heroine (11 bánh), cụ thể như sau:

Vào khoảng từ tháng 8 đến tháng 9/2009, Vũ Đức A gọi điện thoại cho Hà Công K đặt mua 15 bánh Heroine, K báo giá là 150.000.000 đồng/bánh, A đồng ý và cho Phạm Anh T2 mang 2.250.000.000 đồng lên nhà K trả trước. Khi mang tiền lên nhà K ở xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình, T2 rủ thêm Nguyễn Ngọc S và Đặng Văn L1 cùng đi. Sau khi nhận đủ tiền mua 15 bánh Heroine, K đã đến bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mua 15 bánh Heroine của Sông A G với tổng số tiền 2.220.000.000 đồng và nhận đủ 15 bánh Heroine, K giao cho Khả Văn T3 thuê Hà Văn T4 vận chuyển đi giao cho Phạm Anh T2. Theo kế hoạch, K hẹn đến tối ngày hôm sau sẽ giao ma túy cho Vũ Đức A, nhưng khi T2 và L1 lên cầu T, Hà Nội để nhận 15 bánh heroine cho A thì không nhận được, T2 đã gọi điện báo cho A biết; A nói T2 và S lên nhà K thì K thông báo cho T2 biết người vận chuyển ma túy cho K đã lấy ma túy đi bán nên chưa giao được cho A 15 bánh Heroine mà T2 đã trả tiền mua trước đó.

Về việc vận chuyển số ma túy trên: Sau khi Hà Văn T4 nhận được 15 bánh heroine, T4 vận chuyển mang đi giao cho T2 theo chỉ đạo của K. Khi đi đến khu vực Cầu T, quận H, thành phố Hà Nội, T4 đã lấy 04 bánh Heroine để bán cho đối tượng tên là T5 với giá 125.000.000đồng/bánh; số còn lại, T4 để trong một chiếc túi vải màu đen và gửi lại nhà số A phố Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (là nơi trọ học của Hà Thị N1 - con gái T4).

Khi biết T4 không giao ma túy cho T2 như đã hẹn, K nói Khả Văn T3 và Hà Công T về Hà Nội tìm T4 để lấy lại ma túy; nếu lấy lại được ma túy thì mang sang nhà Hà Ngọc L giao cho người mua ma túy của K. T lái xe ô tô Santafe cùng T3 đi Hà Nội; T3 chỉ đường cho T đến nơi ở của N1 ở khu vực Cầu T, quận H; T3 gọi điện cho N1, N1 gặp T3 rồi cùng đi vào phòng trọ của N1 lấy chiếc túi đựng ma túy do T3 gửi lại, còn T đứng bên ngoài chờ T3. Một lúc sau, T3 cầm một chiếc túi màu đen đi cùng N1 ra vị trí T đỗ xe, T3 nói đã tìm thấy ma túy và bảo T chờ T3 đến nhà L giao ma túy cho khách, còn N1 đi nhờ về nhà ở huyện M, tỉnh Hòa Bình. Khi đến khu nhà Hà Ngọc L, T cùng T3 xuống xe và xách chiếc

túi đựng ma túy lên phòng 301 nhà B làng Q, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, còn N1 đứng chờ phía dưới; L gọi báo cho A biết để A cho người đến nhà L nhận ma túy. Tại nhà L có T, T3, L và Trần Thị Thu Đ, T3 lấy trong túi đựng ma túy ra hai cọc Heroine được cuốn băng dính lại với nhau và bóc hai bọc băng dính ra đếm được 11 bánh Heroine giao cho Đặng Văn L1; L1 nhận 11 bánh Heroine và nói với T3, T về báo lại với K còn thiếu ma túy. T2 và S quay về Hà Nội đón L1 rồi cùng vận chuyển 11 bánh Heroine đến địa phận tỉnh Quảng Ninh giao cho người mua ma túy theo chỉ đạo của A. Sau khi giao xong ma túy, T, T3 xuống nơi đỗ xe ô tô rồi cùng N1 về M, Hòa Bình.

Quá trình điều tra, Hà Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai của Hà Công K, Khả Văn T3, Hà Văn T4, Hà Ngọc L, Trần Thị Thu Đ, Vũ Đức A, Phạm Anh T2, Nguyễn Ngọc S, Hà Thị N1 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hà Công T khai được anh trai là Hà Công K nhờ lấy xe ô tô của K chở T3 đi Hà Nội để tìm ma túy do người được K thuê vận chuyển ma túy không giao ma túy cho khách; T biết là ma túy, không rõ loại ma túy và khối lượng bao nhiêu, chỉ đi giúp K mà không nhận tiền công.

2. *Tại bản Cáo trạng số 4468/CT-VKSTC-P4 ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quyết định:* Truy tố bị can Hà Công T ra trước Tòa án để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Hà Công T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Hà Công T tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

4. *Kháng cáo:* Ngày 16/6/2025, bị cáo Hà Công T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

5. *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

5.1. Bị cáo Hà Công T giữ nguyên đơn kháng cáo.

5.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Có đủ cơ sở xác định năm 2009 bị cáo Hà Công T đã có hành vi giúp sức cho Hà Công K (là anh trai của bị cáo T) và đồng phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép 11 bánh ma túy Heroine với tổng khối lượng là 3.865,422 gam. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt, xét thấy trong vụ án này mặc dù khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn và sau khi bị phát hiện T đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án. Tuy nhiên xét về vai trò thì bị cáo T chỉ là giúp sức cho Hà Công K mà không được hứa hẹn trả công gì; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; gia đình bị cáo có 02 anh em, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và anh ruột bị cáo là Hà Công K đã bị tuyên phạt tử hình. Mặt khác, ngày 25/6/2025 Quốc hội khóa 15 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), tại khoản 18 Điều 1 của Luật này đã sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 241 của Bộ luật Hình sự nên tại thời điểm xét xử phúc thẩm, hành vi phạm tội của bị cáo cần được áp dụng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 241 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15. Với những nội dung phân tích ở trên và để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Hà Công T từ tử hình xuống tù chung thân.

5.3. Người bào chữa cho bị cáo Hà Công T là Luật sư Trần Thị O phát biểu ý kiến:

Trước khi phạm tội, bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo nhận lời anh ruột của mình đi tìm lại số ma túy là do có sự nể nang và trên đường đi thì T chỉ làm theo sự chỉ dẫn của T3, còn bản thân T không hề biết gì về số ma túy này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, vai trò của bị cáo, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để giảm hình phạt cho bị cáo như Kiểm sát viên đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng từ tháng 8 đến tháng 9/2009, Vũ Đức A (ở Hải Phòng) đã chuyển số tiền 2.250.000.000 đồng cho Hà Công K (là anh trai của Hà Công T) để đặt mua 15 bánh Heroine. Sau khi mua được 15 bánh Heroine, Hà Công K giao cho Khả Văn T3 thuê Hà Văn T4 vận chuyển về Hà Nội để giao cho người của Vũ Đức A. Trên đường vận chuyển 15 bánh Heroine về Hà Nội, Hà Văn T4 đã lấy 04 bánh bán cho người khác; còn lại 11 bánh, T4 để trong một túi vải gửi tại nơi ở trọ của cháu Hà Thị N1 (là con T3) đang học ở H, Hà Nội. Khi được A thông báo về việc không nhận được ma túy, K nói Khả Văn T3 và Hà Công T về

Hà Nội tìm T4 để lấy lại ma túy. Hà Công T đã lái xe ô tô Santafe theo sự chỉ dẫn của Khả Văn T3 đi Hà Nội và sau khi T3 đã lấy được chiếc túi đựng ma túy T3 gửi lại từ nơi ở trọ của N1, T đã chở T3 mang theo 11 bánh Heroine đến giao cho Hà Ngọc L ở phòng 301 nhà B làng Q, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (là người An giao cho việc nhận ma túy từ K). Sau khi giao xong ma túy, T, T3 cùng N1 trở về M, Hòa Bình. Thời gian sau đó, khi Cơ quan điều tra tiến hành điều tra đối với Hà Công K và các đối tượng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì Hà Công T bỏ trốn; đến ngày 26/12/2024, Hà Công T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Hà Công T cùng Khả Văn T3 giúp sức cho Hà Công K thực hiện hành vi mua bán trái phép với Vũ Đức A 11 bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng là 3.865,422 gam. Từ đó, đã tuyên bố bị cáo Hà Công T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Hêrôin... có trọng lượng từ một trăm gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng là điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, có bố đẻ (ông Hà Công D) là cựu chiến binh và mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý tội phạm. Từ đó, đã quyết định xử phạt bị cáo tử hình là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho anh trai Hà Công K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ dẫn của Khả Văn T3 mà chưa được trả công, hưởng lợi gì. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung này để kết tội bị cáo là đúng nhưng lại chưa áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/6/2025 Quốc hội khóa 15 đã thông qua Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), trong đó tại khoản 18 Điều 1 của Luật này đã sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 241 của Bộ luật Hình sự thành hai khoản (khoản 4 và khoản 5). Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 thì tại thời điểm xét xử phúc thẩm, hành vi phạm tội của bị cáo cần được áp dụng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 241 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 86/2025/QH15 của Quốc hội nêu trên. Ngoài ra, xem xét đơn của ông Hà Văn N2 (tên gọi khác là ông Hà Công D - cha ruột bị cáo T) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P gửi đến Tòa án sau khi xét xử sơ thẩm thì thấy có nội dung: ông N2 nhập ngũ năm 1975, sau khi giải phóng miền N ông N2 tiếp tục tham gia quân tình nguyện tại Lào cho đến năm 1981 được phục viên trở về địa phương và làm Chi hội trưởng Chi hội Cựu Chiến binh xóm B, ông N2 được tặng thưởng

“Huân chương chiến sĩ vẻ vang” hạng ba; vợ chồng ông N2, bà T1 có 02 người con, con đầu là Hà Công K (sinh năm 1983) đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tuyên hình phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 22/4/2019) và con thứ hai là Hà Công T; hiện ông N2, bà T1 ốm đau bệnh tật, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm bổ sung các quy định của pháp luật chưa được áp dụng, áp dụng tinh thần các quy định mới và chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để giảm hình phạt cho bị cáo, nhưng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không thời hạn mới bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ) về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Công T.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Hà Công T tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Phần quyết định của Bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Công T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam (cơ sở 3)
Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền